

Số: **07**/BC-NCS

Hà Nội, ngày **24** tháng 01 năm 2025

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
**Kỳ báo cáo: Năm 2024**

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

| STT |                        | Câu hỏi  | Phản trả lời   |
|-----|------------------------|--|----------------|
| 1.  | <b>Thông tin chung</b> | Mã chứng khoán   | NCS            |
| 2.  |                        | Tỷ lệ sở hữu của cổ đông Nhà nước (%)  | 60,17%         |
| 3.  |                        | Mô hình công ty (1 hoặc 2)<br>-1: Theo Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020<br>-2: Theo Điểm b Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020   | (1)            |
| 4.  |                        | Số lượng người đại diện theo pháp luật của công ty?  | 1              |
| 5.  |                        | Điều lệ đã sửa đổi theo Luật Doanh nghiệp 2020 (Có/Không)?   | Có             |
| 6.  |                        | Công ty ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020   | Có             |
| 7.  |                        | Quy chế nội bộ về quản trị công ty có áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty không? (Có/Không) | Có             |
| 8.  |                        | Ban hành Quy chế công bố thông tin (Có/Không)  | Có             |
| 9.  |                        | Công ty đã thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ chưa (Đã thực hiện/Chưa thực hiện)   | Chưa thực hiện |
| 10. |                        | Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên  | 24/4/ 2024     |
| 11. |                        | Phương thức tổ chức ĐHĐCĐ thường niên (Trực tiếp/Trực tuyến/Hybrid (kết hợp trực tiếp và trực tuyến))  | Trực tiếp      |

| STT |   | Câu hỏi   | Phản trả lời                          |
|-----|---|---|---------------------------------------|
| 12. | <b>Đại hội đồng Cổ Đông</b>   | Ngày đăng tải tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên trên website doanh nghiệp   | 03/04/ 2024                           |
| 13. |   | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ thường niên đối với SGDCK   | 03/04/ 2024                           |
| 14. |   | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên với SGDCK  | 25/04/ 2024                           |
| 15. |   | Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên thành công ở lần thứ mấy (1/2/3)   | 1                                     |
| 16. |   | Công ty có đưa nội dung thù lao của từng thành viên HĐQT thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty không (Có/Không)  | Có                                    |
| 17. |   | Công ty có báo cáo thù lao của từng thành viên HĐQT tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)  | Có                                    |
| 18. |   | Công ty có đưa nội dung tiền lương của Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty không (Có/Không)   | Có                                    |
| 19. |   | Công ty có báo cáo tiền lương của Tổng Giám đốc (Giám đốc) và người quản lý khác tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không (Có/Không)   | Có                                    |
| 20. |   | Công ty có mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm của công ty dự họp ĐHĐCĐ thường niên trong trường hợp báo cáo kiểm toán của báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, từ chối, trái ngược | Ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần |
| 21. |   | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên không? (Có/Không)  | Không                                 |
| 22. |   | Ngày tổ chức ĐHĐCĐ bất thường   | không                                 |
| 23. |   | Ngày đăng tải tài liệu ĐHĐCĐ bất thường trên website doanh nghiệp   | không                                 |
| 24. |   | Ngày công bố thông tin tài liệu ĐHĐCĐ bất thường đối với SGDCK  | không                                 |
| 25. |   | Ngày công bố Nghị quyết và Biên bản ĐHĐCĐ bất thường với SGDCK  | không                                 |
| 26. | Công ty tổ chức ĐHĐCĐ bất thường thành công ở lần thứ mấy (1)/(2)/(3) | không   |                                       |



| STT |                          | Câu hỏi   | Phản trả lời |
|-----|--------------------------|---|--------------|
| 27. |                          | Công ty có bị khiếu kiện về việc tổ chức ĐHĐCĐ, Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường không? (Có/Không)   | không        |
| 28. |                          | Số lần bị Sở giao dịch chứng khoán nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về ĐHĐCĐ   | 0            |
| 29. |                          | Số lần bị UBCKNN nhắc nhở, lưu ý liên quan đến việc tổ chức và công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông  | 0            |
| 30. | <b>Hội đồng quản trị</b> | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị   | 4            |
| 31. |                          | Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị độc lập   | 0            |
| 32. |                          | Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc (Có/Không)   | Không        |
| 33. |                          | Số lượng cuộc họp Hội đồng quản trị   | 8            |
| 34. |                          | Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị (Có/Không)  | Không        |
| 35. |                          | Tên các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị   | Không        |
| 36. |                          | Công ty có bổ nhiệm người phụ trách Quản trị công ty  | Có           |
| 37. | <b>Ban kiểm soát</b>     | Trưởng BKS có làm việc chuyên trách tại công ty không (Câu hỏi đối với Công ty hoạt động theo mô hình 1)  | Có           |
| 38. |                          | Số lượng TV BKS (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)  | 3            |
| 39. |                          | Số lượng kiểm soát viên là người liên quan của Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng Giám đốc và người quản lý khác ( <i>liệt kê tên của kiểm soát viên là người liên quan, nếu có</i> ) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1) | 0            |
| 40. |                          | Số lượng kiểm soát viên nắm giữ chức vụ quản lý ( <i>liệt kê danh sách và chức vụ, nếu có</i> ) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)  | 0            |
| 41. |                          | Số lượng kiểm soát viên là người trong bộ phận kế toán tài chính hay nhân viên công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán cho công ty trong thời hạn 3 năm trước khi được bầu vào BKS (Có/Không) (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)    | Không        |
| 42. |                          | Số lượng cuộc họp Ban kiểm soát (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 1)  | 3            |
| 43. |                          | Ủy ban kiểm toán trực thuộc bộ phận HĐQT? (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)  | Không        |



| STT |                  | Câu hỏi  | Phản trả lời |
|-----|------------------|--|--------------|
| 44. | Ủy ban kiểm toán | Số lượng thành viên ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)  | Không        |
| 45. |                  | Số lượng cuộc họp của ủy ban kiểm toán (Câu hỏi đối với công ty hoạt động theo mô hình 2)  | Không        |
| 46. | Vấn đề khác      | Website công ty cung cấp đầy đủ thông tin cho cổ đông theo quy định? (Có/Không)  | Có           |
| 47. |                  | Công ty trả cổ tức trong thời hạn 6 tháng từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong kỳ báo cáo (Có/Không)                  | Không        |
| 48. |                  | Công ty có bị Sở giao dịch chứng khoán hoặc ủy ban chứng khoán Nhà nước nhắc nhở, lưu ý về giao dịch với các bên liên quan không? (Có/Không) | Không        |

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dũng